



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171#: \_\_\_\_\_ Y \_\_\_\_\_ NO \_\_\_\_\_

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Nguyễn Last Văn Middle Ba First

Current Address: 117/7B Trần Xuân Soạn, Tân Quý, Q. Nhà Bè TP HCM -

Date of Birth: 04/08/35 Place of Birth: Baria

Previous Occupation (before 1975) Captain  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 04/30/75 To 09/24/77  
Years: 3 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address and Telephone Number \_\_\_\_\_

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u>   |
|---------------------------------------------|-----------------------|
| <u>Ê Quang Ngan</u>                         | <u>Brother in law</u> |
| _____                                       | _____                 |
| _____                                       | _____                 |
| _____                                       | _____                 |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM.

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name: NGUYEN - VAN - BA
2. Other name: None
3. Date/Place of Birth: April 08, 1935 Phuoc Tho. Baria
4. Position rank (before 4/1975): Captain - Cashier of the Bank of the Army
5. Military service number: 55/104.564.
6. Month, date, year arrested: 30-4-1945
7. Month, date, year outed camp: 29-9-1947
8. Month, date, year of release certificate: 29-9-1948.
9. Present mailing address: 117/7B Trãn Xuân Loan - Tân Quy - Q. Nhà Bè
10. Present residing address: TP - Hồ Chí Minh -

II. LIST FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF IMMEDIATE FAMILY AND FATHER  
MOTHER

a) Relatives accompanying to be considered for US country:

| Name in full             | DOB  | POB    | Sex | M/S | Address                     | Relation ship |
|--------------------------|------|--------|-----|-----|-----------------------------|---------------|
| 1. Rha Thi Thanh         | 1936 | Cholon | F   | M   | 117/7B Trãn Xuân Loan, Tân  | Wife          |
| 2. Nguyễn Thị Thanh Xuân | 1964 | "      | F   | S   | Qu. Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh | Daughter      |
| 3. Nguyễn Thị Thanh Vân  | 1968 | "      | F   | S   | "                           | Daughter      |
| 4. Nguyễn Bá Dũng        | 1940 | "      | M   | S   | "                           | Son           |
| 5. Nguyễn Bá Minh        | 1943 | "      | M   | S   | "                           | Son           |
| 6. Nguyễn Thị Tâm        | 1943 | Baria  | F   | S   | "                           | Sister        |

b) Complete family listing:

Living/Dead

Address

1. Father: Nguyễn Văn Quý
2. Mother: Trãn Thi Anh
3. Spouse: Rha Thi Thanh
4. Former spouse:
5. Children:

D

D

L

Same as above

- a. Nguyễn Thị Thanh Xuân
- b. Nguyễn Thị Thanh Vân
- c. Nguyễn Bá Dũng
- d. Nguyễn Bá Minh

L

L

L

L

6. Siblings: Nguyễn Thị Tâm

L

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM:

A) Closest relatives in the US:

of myself:

of my spouse:

- 1 - Le Quang Ngoc (brother in law)
- 2 - Tony Walter (nephew)

B) Relatives in other foreign countries:

of myself:

of my spouse:

- 1 - Nguyen Van Son (cousin)
- 2 - Nguyen Thiet Nhi (cousin)

IV. OVERSEA TRAINING PAID BY US GOVERNMENT

NO

V. US AWARDS AND DECORATIONS

NO

VI. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW

The application:

- Tôi đã gửi hồ sơ đi đến ODP Bangkok ngày 2-7-1982, ngày 15-8-84 và 1-9-1985 - 10-9-85, cũng như đã gửi sang USCC national office and Refugee Services, 1312 Massachusetts Ave N.W. Wash DC, 20005- USA. ngày 15/8/1984, ngày 28/9/1984.
- Tôi có đủ hồ sơ và tài liệu kèm tôi có được application và file hồ sơ.

VII. COMMENT

- Tôi thuộc thành phần khoa học kỹ thuật (hàng chất quân y, binh y, quân y VNCH, "binh y, Cộng hòa" ở Mỹ và gia đình) sau này được về kỹ thuật y học của Quân đội VNCH. Do đó tôi được về Mỹ, về tại đây lúc với thành phần các bác sĩ, được đi thăm Cục Quân y.

Signature:



Date: 29/9/1988

VIII. PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- 1 giấy quyết định ra hàng (số 321 (QH) ngày 29/9/1977)
- 1 giấy khai sinh (cũ) của tôi
- 1 hôn thú
- 1 giấy khai sinh của vợ (cũ)
- 4 khai sinh con tôi
- 1 khai sinh em gái tôi
- 1 thư từ tôi gửi USCC ngày 04 Feb. 1985.

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

ODP IV No \_\_\_\_\_

Date: 29/9/1988

A. - BASIC IDENTIFICATION DATA

1. Name: NGUYEN-VAN-BA
2. Other names: None
3. Date/Place of birth: April 08, 1935 Phuoc Tho - Baria
4. Residence address: 11/4B Trần Xuân Loan - Tân Qui - Nha Bè - TP Ho Chi Minh
5. Mailing address: Same as above. (Hộp S. Xã Tân Qui Tây)
6. Current occupation: None job

B. - RELATIVES TO ACCOMPANY ME

| No: | Name                  | DOB  | POB    | Sex | M/S | Address       | Relation |
|-----|-----------------------|------|--------|-----|-----|---------------|----------|
| 1   | Hà Thị Thanh          | 1936 | Cholon | F   | M   | Same as above | Wife     |
| 2   | Nguyễn Thị Thanh Xuân | 1964 | "      | F   | S   | "             | Daughter |
| 3   | Nguyễn Thị Thanh Vân  | 1968 | "      | F   | S   | "             | Daughter |
| 4   | Nguyễn Bá Dũng        | 1940 | "      | M   | S   | "             | Son      |
| 5   | Nguyễn Bá Minh        | 1943 | "      | M   | S   | "             | Son      |
| 6   | Nguyễn Thị Tâm        | 1943 | Baria  | F   | S   | "             | Sister   |

C. - RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest relatives in the US:

| Name           | Relationship   | Address |
|----------------|----------------|---------|
| Lê Quang Ngươn | Brother-in-law |         |
| Tony Walser    | Nephew         |         |

2. Closest relatives in other foreign countries:

| Name             | Relationship | Address |
|------------------|--------------|---------|
| Nguyễn Văn Sơn   | Cousin       |         |
| Nguyễn Thiệt Nhi | Cousin       |         |

D. - COMPLETE FAMILY LISTING

1. Father: Nguyễn Văn Đui D
2. Mother: Trần Thị Anh D
3. Spouse: Hà Thị Thanh L
4. FORMER SPOUSE (if any):
5. Children:
  - Nguyễn Thị Thanh Xuân L
  - Nguyễn Thị Thanh Vân L
  - Nguyễn Bá Dũng L
  - Nguyễn Bá Minh L

6. Siblings: Only one

1. Nguyen Thi Tam

2.

Single

**E. - EMPLOYMENT BY US GOV. AGENCIES OR OTHER US ORGANISATION OF YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of person employed:
2. Date: from to
3. Title of last position held:
4. Agency/Company/Office: none
5. Name of last supervisor:
6. Reason for leaving:
7. Training for job in VN:

**F. - SERVICE WITH GVN OR RVN AT BY YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of person serving: NGUYEN VAN BA
2. Date: from 1955 to 30/4/1975
3. Last rank: Capt - Thủ quỹ Kỹ thuật Ngân hàng PHUNCH
4. Ministry/Office/Military Unit: Cục Quân - y và Bộ Quốc Phòng VNCH
5. Name of supervisor: Đại tá bác sỹ Vũ Ngọc Hoàn - Nguyên chính lý (Ngân hàng)
6. Reason for leaving: 30/4/1975
7. Name of American Advisor:
8. US Training courses in VN:
9. US Awards or Certificates:

**G. - TRAINING OUTSIDE OF VN OF YOU OR YOUR SPOUSE**

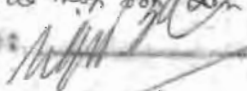
1. Name of student training:
2. School and School address:
3. Date: from to No -
4. Description of course:

**H. - REEDUCATION OF YOU OR YOUR SPOUSE**

1. Name of person in reeducation: Nguyễn Văn BA
2. Total time in reeducation: from 30/4/1975 to 29/9/1977
3. Still in reeducation: No

**I. - ANY ADDITIONAL REMARKS**

- ① - Tôi được thăng phân Khoa học Kỹ thuật (Kỹ thuật quân y, Bình viện công Hoà Saigon), sau này được về Kỹ thuật Ngân hàng (Bộ Quốc Phòng) do đó tôi được về trại Bầm, cũng lúc này tôi phân cấp bậc Sĩ, đại tá Thủ quỹ Cục Quân - y.
- ② - Tôi đã gửi hồ sơ này đến ODP Bangkok ngày 20/7/1982 - ngày 15/8/1984 - ngày 15/7/1985 - và ngày 10/9/1985, cũng như đã gửi sang USCC, national office and Refugee Service, 1312 Massachusetts Ave NW, Wash DC 20005 - USA ngày 15/8/1984 và 28/9/1984. Nay gửi thêm hồ sơ này đây để nhờ Hội chuyên giám đốc 1080/US delegation đi và file giám tin.
- ③ - Đây là tài liệu này tôi xin gửi kèm cho vợ + con và em gái tôi ngày 31/8/88.

Signature: 

Date: 29/9/1988

**J. - PLEASE LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE**

Số 321/QH

**BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7**

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Xét tình thân học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phần đầu tốt.
- Xem xét nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua. **Điều 6**

**QUYẾT ĐỊNH**

- Điều 1** — Cho NGUYỄN VĂN BA sinh 1935  
 Cấp Đại úy số 55/104564  
 Chức Thủ quỹ kỹ thuật ngân hàng  
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 7590/119-T2  
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. Ấp Chung Phước - Xã Long Thọ - Huyện Long Đất - Tỉnh Đồng Nai.
- Điều 2** — Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 05 tháng. Sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.
- Điều 3** — Phong quân huấn, Ban chỉ huy Trại quân huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sào Thị 07/10/1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

Phó Chính ủy

Ngày 29 tháng 9 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

(đã ký)

Thiếu tướng: Đào Sơn Tây

Trung tá: Đào Huy Trường

GHI CHÚ: Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương Xã, Phường qui định.



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
ĐỒ-THÀNH SAIGON

QUẬN NĂM

Số hiệu: 148

Cước phí 15000

# TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-THỦ

ch-6

Tên họ người chồng Nguyễn-văn-Ba  
nghề nghiệp thợ kỹ  
sinh ngày tám tháng tư năm một ngàn chín  
trăm ba mươi lăm tại Phước Thọ, Phước-Tuy  
Cư-sở tại Phủ-Nhuận, 199/6 đường Nguyễn-Huệ  
tạm trú tại -----  
Tên họ cha chồng Nguyễn-văn-Quì (chết)  
(Sống chết phải nói)  
Tên họ mẹ chồng Trần-thị-Anh (sống)  
(Sống chết phải nói)  
Tên họ người vợ Kha-thị-Thành  
nghề-nghệp nội trợ  
sinh ngày hai mươi một tháng chạp năm một ngàn chín  
trăm ba mươi sáu tại Chợ Lớn  
cư-sở tại Saigon, 534/11 đại-lộ Đồng-Thành  
tạm trú tại -----  
Tên họ cha vợ Kha-văn-Dương (sống)  
(Sống chết phải nói)  
Tên họ mẹ vợ Nguyễn-thị-Nhu (sống)  
(Sống chết phải nói)  
Ngày cưới 31 tháng 1-1962  
Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế -----  
ngày ----- tháng ----- năm -----  
tại ----- Lập tại Saigon, ngày 31-1-1962

TRÍCH Y BỒN CHÍNH,

Saigon, ngày 19 tháng 4 năm 1965  
VIÊN CHỨC HỘ TỊCH, 3

CAO-VĂN-TÍCH



*Cao Văn Tích*



3/10

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

BỘ TƯ-PhÁP

SỞ TƯ-PhÁP NAM-Phân

TOÀ HOÀ-GIẢI  
SAIGON

Lục-sao y bản chánh đã tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

Số 34INT (1)

HDV.5

Ngày 31 tháng 3 năm 1954 (1)

## GIẤY THẺ-VÌ KHAI-SANH CHO

Nguyễn văn Ba

Năm một ngàn chín trăm 54 ngày 31 tháng 3 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là HUYNH KHAC DUNG Chánh-án Toà Hoà-Giải

Đà-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự  
Nguyễn văn Trà phụ - tá

### ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.-

LAM VAN SANG

2.-

TRAN VAN DA

3.-

TRUONG HIU HAI



Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

Nguyễn văn Ba

sinh ngày 8 - 4 - 1935 tại làng Phước Thọ Baria

con của ông Nguyễn văn Qũ (o) và bà Trần thị Anh.

Và duyên cớ mà cha nó không có thể xin sao-lục  
khai-sanh được, là vì bố sinh năm 1935 của làng Phước Thọ đã bị tiêu hủy,

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai-sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Tử-Nam-Phước Việt-Nam, Các điều 36 và tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội ngụy-chứng về việc từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,



LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 4 tháng 10 năm 19 66

CHÁNH-LỤC-SỰ,

GIÁ TIỀN : 5000

(1) Chi tiết cần nhắc mỗi khi  
xin cấp thêm bản sao.

MÙI-QUANG-NAM

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

République du Viêt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP

Secrétariat d'Etat à la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA

SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

CHOLON

(NAM-PHẦN)

(Sud vietnam)

NĂM 1936  
(Année)SỐ HIỆU 7442  
(Acte No)

|                                                     |                              |
|-----------------------------------------------------|------------------------------|
| Tên, họ đứa con nít.<br>(Nom et prénom de l'enfant) | KHA THI THANH                |
| Nam, nữ.<br>(Sexe de l'enfant)                      | Féminin                      |
| Sanh ngày nào.<br>(Date de naissance)               | Le vingt et un décembre 1936 |
| Sanh tại chỗ nào.<br>(Lieu de naissance)            | Rue Gia-phu                  |
| Tên, họ cha.<br>(Nom et prénom du père)             | KHA VAN DUONG                |
| Cha làm nghề gì.<br>(Sa profession)                 | Chef de quartier             |
| Nhà cửa ở đâu.<br>(Son domicile)                    | 372-bis, rue des Marins      |
| Tên, họ mẹ.<br>(Nom et prénom de la mère)           | NGUYEN THI NHU               |
| Mẹ làm nghề gì.<br>(Sa profession)                  | Sans profession              |
| Nhà cửa ở đâu.<br>(Son domicile)                    | 372-bis, rue des Marins      |
| Vợ chánh hay vợ thứ.<br>(Son rang de femme mariée)  | Premier rang                 |

Chúng tôi, NGUYEN HUU DUONG duoc  
(Nous)Chánh-án Tòa Saigon n.n.  
(Président du Tribunal)chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của  
(Certifions l'authenticité de la signature de)Ông HUYNH VAN LINH  
(M.)Chánh Lục-sự Tòa án sở tại.  
(Greffier en chef dudit tribunal).Trích y bản chánh  
(Pour extrait conforme)

SAIGON, ngày 29-8-1958

CHÁNH LỤC-SỰ,  
(LE GREFFIER EN CHEF).Giá tiền  
(Coût)Biên-lai số  
(Quittance no)

47660/64

ĐÔ-THÀNH SAIGON

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA HÀNH-CHÁNH QUẬN

HỘ-TỊCH

8.6

Số hiệu : 1699 A

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SÁNH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn

HÌNH PHỤ QUẢN VỤ



|                        |                                                                   |
|------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ . . .  | NGUYỄN THỊ THANH KHUÂN                                            |
| Phái . . . . .         | NỮ                                                                |
| Ngày sanh . . . . .    | Mười hai tháng hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn, tức 23050 |
| Nơi sanh . . . . .     | 906, đường Nguyễn Trãi                                            |
| Tên, họ người Cha. . . | NGUYỄN VĂN BA                                                     |
| Tuổi . . . . .         | Hai mươi chín                                                     |
| Nghề-nghiệp . . . . .  | Quân nhân                                                         |
| Nơi cư-ngụ . . . . .   | 534/II, Đại lộ Đồng Khởi                                          |
| Tên, họ người mẹ . . . | KHA THỊ THANH                                                     |
| Tuổi . . . . .         | Hai mươi bốn                                                      |
| Nghề-nghiệp . . . . .  | Nội trợ                                                           |
| Nơi cư-ngụ . . . . .   | 534/II, Đại lộ Đồng Khởi                                          |
| Vợ chánh hay thứ . . . | Vợ chánh                                                          |

Lập tại Saigon, ngày ——— tháng ——— năm 1964

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày ——— tháng ——— năm 1964

QUẬN-TRƯỞNG QUẢN



*Chân*

TRẦN CÔNG GIÀM

ĐÔ - THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận NAMSố hiệu : 8414-A

6

HỘ - TỊCH

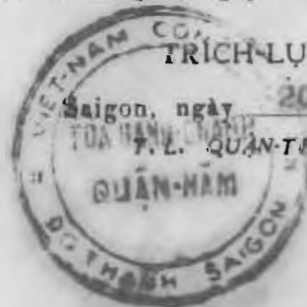
## TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi Tám (1968)Miễn lệ phí để nộp  
vào hồ sơ quân vụ

|                             |                                                                       |
|-----------------------------|-----------------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ . . . . .   | NGUYỄN-THỊ-THANH-VÂN                                                  |
| Phái . . . . .              | NỮ                                                                    |
| Ngày sanh . . . . .         | Ngày mười bảy tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám, hồi 2g05 |
| Nơi sanh . . . . .          | 128 đại lộ Hùng-Vương                                                 |
| Tên, họ người Cha . . . . . | NGUYỄN-VĂN-BA                                                         |
| Tuổi . . . . .              | Ba mươi ba                                                            |
| Nghề-nghiệp . . . . .       | Quân nhân                                                             |
| Nơi cư-ngụ . . . . .        | 534/11 đại lộ Đồng-Khánh                                              |
| Tên, họ người Mẹ . . . . .  | KHA-THỊ-THÀNH                                                         |
| Tuổi . . . . .              | Ba mươi hai                                                           |
| Nghề-nghiệp . . . . .       | Nội trợ                                                               |
| Nơi cư-ngụ . . . . .        | 534/11 đại lộ Đồng-Khánh                                              |
| Vợ chánh hay thứ . . . . .  | vợ chánh                                                              |

Làm tại Saigon, ngày 20 tháng 8 năm 196 8

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Saigon, ngày 20 tháng 8 năm 196 8T. L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN NAM

NGUYỄN-KIM-BA



NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

Tòa Hành-Chính Quận

Số hiệu: 80393  
\*

GIẤY.6

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi bảy

Miền lý phí quân vụ



|                         |                                                       |
|-------------------------|-------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ . . .   | NGUYEN BA DUNG                                        |
| Phái. . . . .           | Nam                                                   |
| Ngày sanh . . . . .     | Bốn tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy mươi, giờ 20 |
| Nơi sanh . . . . .      | Tuổi 16 Hùng-Vương                                    |
| Tên, họ người Cha . . . | NGUYEN VAN BA                                         |
| Tuổi. . . . .           | Ba mươi lăm                                           |
| Nghề-nghiệp. . . . .    | Quân nhân                                             |
| Nơi cư-ngụ . . . . .    | 217 Trương Minh Giảng                                 |
| Tên, họ người Mẹ. . .   | KHA THI THANH /                                       |
| Tuổi. . . . .           | Ba mươi bốn                                           |
| Nghề-nghiệp. . . . .    | Hội trợ                                               |
| Nơi cư-ngụ . . . . .    | 217 Trương Minh Giảng                                 |
| Vợ chánh hay thứ. . .   | Vợ chánh                                              |

Làm tại Saigon, ngày tháng năm 1967

TRÍCH-LỤC Ỗ BỒN CHÁNH:

Saigon, ngày tháng năm 1967

TL. QUẢN TRƯỞNG QUẬN

Năm 2



Trần Công Giàu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
ĐÔ-THÀNH SAIGON

# TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Quận: NAM

Lập ngày 31 tháng 5 năm 19 73 MS/6b

PHƯỜNG TRANG TỰ

Số hiệu: 923

Lệ phí 100



|                                        |                                                                         |
|----------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|
| Tên họ đứa trẻ. . . .                  | NGUYỄN BẮC MINH                                                         |
| Con trai hay con gái. .                | Nam                                                                     |
| Ngày sanh. . . . .                     | Hai mươi lăm tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba hồi 14 giờ 15 |
| Nơi sanh. . . . .                      | 206 đường Nguyễn Trãi                                                   |
| Tên họ người cha. . .                  | NGUYỄN VĂN BA                                                           |
| Tên họ người mẹ. . .                   | KHA THI THANH                                                           |
| Vợ chánh hay không có hôn-thú. . . . . | Vợ chánh                                                                |
| Tên họ người đứng khai. . . . .        | LÊ THI BA                                                               |



Tổng Trưởng-ĐÌNH-HOÀ

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ

Lục-sao y bản chánh đở tại Phòng Lục-Sự Toà Hoà-Giải Saigon

BỘ TƯ-PHÁP

Số 32/1947

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN

Ngày 22 tháng 3 năm 1947

TOÀ HOÀ-GIẢI  
SAIGON

# GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHỚ

Năm một ngàn chín trăm

ngày 22 tháng 3 hồi 3 giờ

Trước mặt chúng tôi là

Chánh-án Toà Hoà-Giải

Đô-Thành Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự.

phụ - tá

J. NGUYỄN VĂN SỬ

## ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.—

O. LÊ VĂN SỬ

2.—

O. TRẦN VĂN ĐÀ

3.—

O. NGUYỄN VĂN HỮU

Những nhân-chứng nầy đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN VĂN SỬ

sinh ngày 12/1/1943 tại làng Phước Thọ xã Mỹ An huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng

Ông NGUYỄN VĂN SỬ (chết) và bà TRẦN VĂN ANH (chết) (thợ) -

Và duyên có mà

không có thể xin sao-lý

thai-sanh được, là vì

chủ y thi -

bộ sinh năm 1943 của làng Phước Thọ xã Mỹ An huyện Mỹ Xuyên tỉnh Sóc Trăng đã bị tịch thu theo thủ tục ngày 16-3-54 của Ông Chánh Lục sự Toà Hoà Giải

Mấy nhân chứng đã xác nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-sanh nầy cho đương-sự để xử dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11 năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp theo của Bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-dơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y,

Saigon, ngày 22 tháng 3 năm 1947

CHÁNH-LỤC-SỰ, 20

GIÁ TIỀN : 5300



BÙI QUANG HẠT





NATIONAL OFFICE

**MIGRATION AND REFUGEE SERVICES**

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

(202) 659-6646

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

659-6647

FEB 04 1985

Dear Friend:

Nguyen Van Ba

I have your letter requesting that we assist you in emigrating to the United States. We will certainly do everything we can to help you reunite with your close relatives in this country or to be admitted into the United States as a refugee under the Refugee Act of 1980 and within the framework of the Orderly Departure Program (ODP).

You may be interested in knowing that under the ODP criteria a person in the United States (not necessarily a U.S. Citizen or permanent resident) can apply for the following relatives to come to the U.S.: spouses, sons and daughters, brothers and sisters, parents, grandparents and unmarried grandchildren. Where applicable, spouses and unmarried sons and daughters may accompany the principal beneficiary (Group 1). Other humanitarian groups include: former employees of the U.S. Government for at least one year of service (Group 2); persons with close ties to the U.S., such as former employees of American companies; persons in the military or civil service of the former Vietnamese Government who were closely associated with U.S. Programs in Vietnam before 1975, etc... (Group 3). Please find attached herewith the ODP Criteria for your information.

Decisions about who may leave Vietnam and when they may leave are up to the Vietnamese authorities. Pending the issuance of an Exit Permit and the listing of your name on the Joint Working List, you are urged to provide your relative in the United States all necessary documents establishing the close relationship. If you do not have any relatives in this country and if you meet the requirements of the above-mentioned Humanitarian Groups 2 or 3, you should contact the ODP Office directly at the following address:

Orderly Departure Program Office  
Paukabhum Building  
127 South Sathorn Road  
Bangkok 10120, Thailand

Be assured of our continuing total commitment and concern for your cause.

Most sincerely,

Rev. Nicholas DiMarzio  
Executive Director



NATIONAL OFFICE

## MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1212 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20003

202/398-6325

Tel: 248333 ATTN: MRS

### LUỘC DỊCH

Thưa Quý vị,

Chúng tôi đã nhận được quý thư ngỏ ý muốn được định cư tại Hoa-Kỳ trong khuôn khổ Chương Trình "Xuất Cảnh trong vòng trật tự" (ODP).

Chúng tôi sẽ cố gắng làm tất cả những thủ tục cần thiết để giúp quý vị đoàn tụ với thân nhân tại Hoa-Kỳ hoặc được nhập cảnh Hoa-Kỳ theo đạo luật "Tỵ nạn 1980".

Chúng tôi chắc quý vị cũng cần biết những thành phần nào có thể được chấp thuận để được định cư tại Hoa-Kỳ. Theo tiêu chuẩn của Chương Trình "Xuất Cảnh trong Trật Tự" (ODP) thì một người tại Hoa-Kỳ không nhất thiết phải là một công dân hay thường trú nhân cũng vẫn có thể xin đoàn tụ với các thân nhân ruột thịt sau đây: Vợ, Chồng, con trai, con gái (độc thân hoặc đã có gia đình) Cha, Mẹ, anh chị, em, Ông, Bà và các cháu nội ngoại con độc thân (Loại 1). Những nhóm khác cũng có thể được chấp thuận vì lý do nhân đạo như: Những người đã phục vụ các cơ quan của Chính Phủ Hoa Kỳ, ít nhất là 1 năm sau 1962 (Loại 2). Những người đã a) làm việc với các sở/tổ của Hoa-Kỳ; b) có những liên hệ đặc biệt với Hoa Kỳ trong quá khứ và c) những công chức quân nhân có những liên hệ với Hoa-Kỳ qua những Chương-Trình viện trợ. (Loại 3). Chúng tôi đính kèm bản Tiêu chuẩn Chương-Trình ODP để quý vị hiểu rõ hơn.

Về vấn đề xuất cảnh chắc quý vị biết rõ thủ tục phải làm ở địa phương để được Chính Phủ Việt-Nam cấp giấy Thông Hành. Việc cấp giấy Xuất Cảnh cũng như ghi tên quý vị vào danh sách chuyến bay là đều do Chính quyền Việt-Nam quyết định. Trong khi chờ đợi được chấp thuận và cấp giấy Xuất Cảnh, quý vị nào có thân nhân ruột thịt tại Hoa-Kỳ, cần gửi ngay những văn kiện cần thiết sang để thân nhân quý vị chuyển tới Văn Phòng ODP chứng minh liên hệ gia đình.

Nếu quý vị không có thân nhân ruột thịt, nhưng có thể được chấp thuận theo loại 2 hay 3 nêu trên, quý vị nên liên lạc thẳng với Văn-Phòng ODP theo địa chỉ sau đây:

Paukabhum Building  
127 South Sathorn Road  
Bangkok 10120 Thailand

Quý vị tin rằng Văn Phòng USCC Trung Ương ở Hoa Thịnh-Đốn sẽ tiếp tục làm những gì có thể làm được để giúp Văn Phòng ODP/Bangkok giải quyết trường hợp của quý vị nhanh chóng.

Kính chào Quý vị

Linh Mục Nicholas DiMarzio  
Tổng Giám Đốc

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH  
CÔNG AN HUYỆN NHÌ BÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158 /HN-AN.

--  
1/-

1) I E N - N H A N

Chúng tôi "Bộ phận Đăng ký xuất cảnh" Công an huyện Nhì Bè  
nhận hồ sơ đăng ký đi nước ngoài của họ

Ông, tên: NGUYỄN VĂN B. + KHA THI. THANH. 07. con +  
Cư ngụ tại: 117/7B ấp 5. xã. Tân. Quý. rẫy. . . 1. em  
xin đăng ký xuất cảnh đi nước: . . Mỹ. . . . .

Đã nhận đủ hồ sơ của ông, bà, khi cần báo tin cho  
ông, bà rõ.

Ngày 31 tháng 8 năm 1988  
P. TRƯỞNG CÔNG AN HUYỆN



Đang chờ xử lý

Hình Thức Bã

Đây là giấy biên nhận tôi đang Mỹ xuất cảnh tại Mỹ Nhà Bè.  
Tôi tha thiết nhờ Bã can thiệp giúp đỡ đưa tôi trong hoàn  
cảnh quá khó khăn để biết này, tôi biết rõ khi các  
con tôi học giỏi và ngoan, chúng nó phải rời nguồn  
của tôi học đi tìm sự sống trong tuổi thơ rất vất vả.  
Được biết tin Bã là Chủ tịch Hội VEPPA giúp cho các  
Si-Quan học tập đi tìm định cư tại Mỹ. Bã quan  
tâm xin cho tôi được có trong danh sách để  
nhập cảnh tại Mỹ hầu các con tôi có dịp được tiếp  
thực con đường học vấn.

Bên này tôi luôn luôn cầu nguyện Đấng Trên ban  
phước lành cho Bã đi tiếp tục sự nghiệp vì đời  
mọi người bên này hằng mơ ước.

Trân thành thật cảm ơn Bã

Sài Gòn ngày 28.9.1988

  
Nguyễn Văn Bã.

CONTROL

☒ Card  
☒ Doc. Request; Form  
☐ Release Order  
☐ Computer  
☐ Form "D"  
☐ ODP/Date  
☐ Membership Letter

10/28/88

BNG